

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 284/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N. Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hải Q; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Số 10 đường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng (Theo Quyết định ủy quyền số 1952/2022/QĐ-NHNo.TTH ngày 02/12/2022):

1. Bà Hồ Thị H, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Ông Phạm Văn C, chức vụ: Cán bộ pháp chế Ngân hàng N, chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế.

Cùng địa chỉ: Số 10 đường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị Thu T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Lô K40- Khu tái định cư B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Xuân Ly Q, sinh năm 1982. Địa chỉ: Lô K40- Khu tái định cư B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Anh Nguyễn Xuân Ái Ly, sinh năm 1987. Địa chỉ: Lô K40- Khu tái định cư B, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và phương thức trả nợ: Xác định tính đến ngày 10/02/2022, bà Đoàn Thị Thu T, anh Nguyễn Xuân Ly Q và anh Nguyễn Xuân Ái L còn nợ của Ngân hàng N số tiền tổng cộng gồm: 268.676.927 đồng, trong đó: tiền gốc là 242.500.000 đồng, tiền lãi là 26.176.927 đồng. Bà Đoàn Thị Thu T, anh Nguyễn Xuân Ly Q và anh Nguyễn Xuân Ái L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N số tiền 268.676.927 đồng vào các đợt cụ thể như sau:

- Vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 03/2023 cho đến tháng 11/2024, phải trả số tiền 8.000.000 đồng/tháng.

- Vào ngày 25/12/2024, phải trả số tiền còn lại gồm 100.676.927 đồng.

Trường hợp bà Đoàn Thị Thu T, anh Nguyễn Xuân Ly Q và anh Nguyễn Xuân Ái L vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc bà Đoàn Thị Thu T, anh Nguyễn Xuân Ly Q và anh Nguyễn Xuân Ái L phải trả toàn bộ số tiền còn lại và lãi suất chậm trả của số tiền còn phải thi hành án.

Kể từ ngày 11/02/2023, bà Đoàn Thị Thu T, anh Nguyễn Xuân Ly Q và anh Nguyễn Xuân Ái L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp bà Đoàn Thị Thu T, anh Nguyễn Xuân Ly Q và anh Nguyễn Xuân Ái L vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào nói trên, thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm tại tại Lô K40, Khu tái định cư B, phường T, thành phố Huế, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL768071, do UBND thành phố H cấp ngày 14/3/2013 cho bà Đoàn Thị Thu T, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4000-LCL-201900461 ngày 07/8/2019, để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không thanh toán hết khoản nợ trên thì bà Đoàn Thị Thu T, anh Nguyễn Xuân Ly Q và anh Nguyễn Xuân Ái L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Gồm 2.000.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định. Nguyên đơn đã nộp đủ số tiền nói trên.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Gồm 6.716.923 đồng $[(268.676.927 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 6.716.923 \text{ đồng}]$. Bà Đoàn Thị Thu T, anh Nguyễn Xuân Ly Q và anh Nguyễn Xuân Ái L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí là 6.372.000 đồng theo biên lai thu số 0004692 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế